

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Liên; ông Nguyễn Văn Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10-5-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 20-4-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 26-4-2022, đối với bị cáo:

Y B, tên gọi khác: không, sinh năm 1978 tại huyện N, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Tổ N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Triêng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A N (đã chết) và bà Y N (đã chết); Có chồng là G và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; Chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ tư trong gia đình;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại bản án số 09/2012/HSST ngày 29/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt Y B 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 19/01/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02- 01-2022 đến ngày 07- 01-2022 được bảo lãnh tại ngoại và bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông G, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 02/01/2022, tổ công tác Công an huyện N đang tuần tra trên đường Nguyễn Văn L, thuộc thôn S, thị trấn P, huyện N thì phát hiện Nguyễn T (*trú tại thôn C, xã Đ, huyện N*) đang điều khiển xe máy trên đường có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo T đang mặc có 01 gói giấy được gấp lại, bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu trắng (*ngghi là ma túy*). T khai nhận đây là ma túy T vừa mua của Y B (*trú tại tổ N, thị trấn P, huyện N*) để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong, tạm giữ tang vật theo quy định. Căn cứ lời khai của Nguyễn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Y B tại tổ N, thị trấn P. Quá trình khám xét, Y B đã tự nguyện đi vào phòng ngủ thứ nhất của Y B lấy ra giao nộp 01 gói giấy được gấp lại, bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu trắng (*ngghi là ma túy*), Y B khai đây là ma túy Y B mua của 01 nam thanh niên lạ mặt (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*), để bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra Y B khai nhận cụ thể, như sau:

Bản thân Y B không sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, trước đây vào năm 2012 Y B và chồng đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, Y B bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, hiện đã chấp xong hình phạt và được xóa án tích. Nhưng vẫn có những đối tượng hay đến nhà Y B để hỏi han và gợi ý về việc mua bán ma túy. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/01/2022, Y B đang ngồi chơi trước nhà thì có một nam thanh niên lạ mặt (Y B không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe máy đến bắt chuyện, hỏi han và gợi ý muốn bán ma túy cho Y B. Người này nói với Y B: “*em còn một gói này, chị có muốn lấy về bán không, em lấy 500.000đ*”. Y B hiểu ý người này muốn bán ma túy cho Y B. Lúc này vì đang gặp khó khăn về kinh tế, Y B đã nảy sinh ý định mua gói ma túy này về bán lại kiếm lời nên đã đồng ý. Người này đưa cho Y B 01 gói giấy màu trắng được gấp lại Y B mở ra thấy bên trong có chất bột màu trắng, Y B biết đây là ma túy, loại Heroine, nên cất vào túi áo rồi trả cho người này 500.000đ. Sau đó Y B mang gói ma túy này vào nhà, giấu ở tấm nệm đặt ở đầu phản ngủ trong phòng ngủ thứ nhất của Y B. Đến khoảng 15 giờ 00 phút chiều ngày hôm sau (ngày 02/01/2022), Y B chia gói ma túy trên thành 02 gói nhỏ rồi giấu lại vị trí tấm nệm như ban đầu. Mục đích Y B chia nhỏ

ma túy để có ai đến hỏi mua thì Y B sẽ bán mỗi gói với giá 500.000đ để kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Y B đang ở dưới bếp thì nghe thấy có tiếng người hỏi con gái mình (đang ở trên phòng khách), Y B đi lên phòng khách thì gặp một nam thanh niên lạ mặt (là Nguyễn T) hỏi mua ma túy của Y B để về sử dụng. T nói với Y B “*Chị lấy cho em một cái năm trăm*”. Y B hiểu ý T muốn mua một gói ma túy giá 500.000đ, nên đã đồng ý rồi đi vào phòng ngủ lấy ra bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua xong ma túy, T điều khiển xe máy từ nhà Y B qua đường Nguyễn Văn L, đến đoạn đường thuộc thôn S, thị trấn P, huyện N thì bị tổ tuần tra Công an huyện N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 02/KLGD-PC09 ngày 07-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum, xác định:

-Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng, (thu giữ của Nguyễn T - ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,025 gam.

-Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng, (thu giữ tại nhà Y B - ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,045 gam.

Tổng khối lượng của 02 (hai) mẫu M1, M2 gửi giám định là 0,070 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 19-4-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Y B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn T theo bản Cáo trạng nhận định: Đã có hành vi “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”, khối lượng 0,025 gam, loại Heroine, mục đích sử dụng. Qua tra cứu, xác minh nhân thân đối tượng T và lượng ma túy tàng trữ chưa đủ cấu thành tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn T. Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Y B, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ, cơ sở để truy tìm đối tượng này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và tình tiết “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” theo các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho bị cáo hưởng thêm tình tiết bổ bị cáo là người có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nông, mức thu

nhập thấp và không ổn định. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại và 01 quyển vở học sinh không có giá trị sử dụng. Đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Y B thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là G khai tại phiên tòa: Là chồng của Y B, anh G thường xuyên đi làm rẫy cứ hai đến ba ngày mới về nhà một lần, việc Y B mua bán và cất giấu ma túy tại nhà thì anh không biết, vì thời gian này anh đang làm ở rẫy. Trước đây anh và vợ đã bị kết án về việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt thỉnh thoảng vẫn có vài đối tượng đến nhà anh hỏi han, gợi ý mua bán ma túy nhưng cả hai vợ chồng đều kiên quyết chấm dứt, không liên quan gì đến ma túy nữa. Lần này vợ anh đã mua bán trái phép chất ma túy, theo anh nghĩ do gia đình đang gặp khó khăn, nợ lãi vì chạy chữa bệnh cho con gái thứ hai bị bệnh bại liệt nên vợ đã làm liều.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn T có lời khai tại hồ sơ: Là người sử dụng ma túy, vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 02/01/2022, T mượn xe của bạn đi ra thị trấn P, khi đi ngang qua nhà chị Y B, vì thông qua bạn bè được biết trước đây vợ chồng chị Y B có bán ma túy nên T ghé vào hỏi thử xem có hay không. Khi vào nhà hỏi thì được Y B bán cho 01 gói ma túy, giá 500.000đ, trên đường đi về thì bị Công an kiểm tra, khám xét và bắt giữ. Đây là lần đầu tiên T mua ma túy của chị Y B.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết sai rất nhiều, trước đây vợ chồng bị cáo đã bị kết án về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; sau khi chấp hành xong hình phạt hai vợ chồng cũng đã kiên quyết không còn dính líu đến ma túy nữa. Do thời gian này gia đình bị cáo khó khăn quá, vì lo tiền chữa bệnh cho con gái bị bại liệt nên bị cáo đã làm liều dẫn đến vi phạm pháp luật. Bị cáo thấy rất ăn năn hối cải nên ngay khi Công an đến nhà khám xét bị cáo đã chủ động đem ma túy cất giấu dưới nệm ở phòng ngủ nộp cho cơ quan Công an; đồng thời cũng đã chỉ điểm tố giác người khác phạm tội với cơ quan Công an, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, con gái sinh năm 2000, cháu đã lớn lại bị liệt nửa người, không thể để bố chăm sóc được, hàng ngày do bị cáo chăm sóc, khi đi tù không biết ai chăm sóc con. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin hứa không bao giờ phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đối với hành vi phạm tội của Y B: Lời khai trước phiên tòa của Y B phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/01/2022, Y B đã có hành vi mua ma túy của người thanh niên lạ mặt với giá 500.000đ, đến ngày hôm sau Y B chia số ma túy thành hai gói và bán lại cho Nguyễn T 01 gói giá 500.000đ, mục đích để kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Y B mua bán theo kết quả giám định là 0,070 gam, loại Heroine. Y B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Y B thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Chính vì vậy, bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi có liên quan:

Đối với Nguyễn T đã có hành vi mua ma túy của Y B với mục đích để sử dụng, khi bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người, khối lượng tàng trữ 0,025 gam, loại Heroine. Qua tra cứu, xác minh nhân thân thì T không bị tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của T không đủ cấu thành tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn T là có cơ sở.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Y B, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ, cơ sở để truy tìm đối tượng này, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và tình tiết “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*”, thể hiện Y B đã cung cấp những thông tin, bằng chứng có ý

nghĩa thiết thực cho việc phát hiện và điều tra tội phạm. Nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Qua xem xét quá trình phạm tội, bị cáo “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với động cơ, mục đích để kiếm lời, lượng ma túy mua bán không lớn, lại không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng. Vào năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích, nhưng vẫn thể hiện nhân thân không được tốt. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự, để áp dụng mức phạt dưới khung, tương xứng với hành vi, tính chất tội phạm đã gây ra.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề nông, mức thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với số ma túy thu giữ, sau khi giám định còn lại là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và 01 quyển vở học sinh không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ, Y B bán mua túy cho Nguyễn T có được, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Y B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Y B 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày chấp hành hình phạt. Y B được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 đến ngày 07/01/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa ma túy có tổng khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,065 gam, loại Heroine, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 02/KLGD-PC09”, tại các mép mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi họ tên của Phùng Văn Q, Từ Hữu T, Nguyễn Hoàng L tại mép dán và 01 quyển vở học sinh đã qua sử dụng; theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04-5-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001120 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Y B phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, anh G có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-5-2022). Anh Nguyễn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hảo